

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nông Thị Ái Vân
- Bà Liễu Thị Kim Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mai H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là bà Luân Thị N là Luật sư của Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1993.

Địa Chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Mai H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn G vào năm 2020, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh L. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó đến khoảng năm 2022 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, lý do không quan tâm lẫn nhau, anh Hoàng G không có trách nhiệm đối với gia đình, hay đi uống rượu đêm khuya mới về. Đến tháng 11/2023 chị Trương Thị Mai H đã nộp đơn khởi kiện ly hôn, tuy nhiên chị H đã rút đơn khởi kiện để có thêm thời gian hàn gắn tình cảm. Nhưng tới hiện tại thấy không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên chị Trương Thị Mai H yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn G.

Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020. Khi ly hôn chị Trương Thị Mai H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Hoàng Văn G cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do, từ nhỏ đến hiện nay đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Trương Bảo T. Mặt khác, chị H là giáo viên cấp hai của trường P, có điều kiện chăm sóc con hàng ngày, thời gian làm việc ổn định, thu nhập lương mỗi tháng 11.500.000 đồng. Hiện tại, chị H sinh sống cùng bố mẹ, ngoài ra không có ai khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, anh Hoàng Văn G có biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn G xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn cũng như quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay chị Trương Thị Mai H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con chung là Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020. Khi ly hôn anh Hoàng Văn G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu chị Trương Thị Mai H cấp dưỡng nuôi con chung.

Lý do, anh Hoàng Văn G chỉ có một người con chung, anh G có đủ điều kiện để nuôi con, có nghề nghiệp lái máy xúc, thu nhập khoảng 18.000.000-20.000.000 đồng. Anh G có nhà riêng tại gần UBND xã H, gần trường học. Có bố mẹ đẻ (là ông bà nội của cháu) phụ giúp trông con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 26/6/2024 theo kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho biết chị Trương Thị Mai H có nghề nghiệp là giáo viên,

sống chung với bố mẹ đẻ, điều kiện sinh sống của gia đình ổn định, thu nhập lương chị H khoảng 11.500.000đồng/tháng, nơi ở gia đình chị Trương Thị Mai H cạnh trường Mầm non P khoảng 60-70m và từ khi cháu Hoàng Trương Bảo T sinh ra cho tới nay đều sinh sống cùng ông bà ngoại chăm sóc tại thôn N, xã H, huyện B. Còn anh Hoàng Văn G có nghề nghiệp lao động tự do, điều kiện sinh sống ổn định, thu nhập khoảng 11.000.000 đồng – 12.000.000 đồng, nơi ở gia đình anh Hoàng Văn G cách điểm trường thôn Đ, xã H, huyện B khoảng 150m-160m.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trương Thị Mai H cung cấp cho Tòa án bảng lương tháng 5/2024 với mức lương 11.546.190 đồng của trường P và bằng cử nhân trường Đại học S.

Ngày 24/6/2024, theo đơn trình bày của bà Lê Thị C là mẹ đẻ của chị Trương Thị H cho biết: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng con H và G thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, mặc dù gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh G, gia đình không có ý kiến gì. Tuy nhiên, gia đình bà tặng riêng nhà để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu Hoàng Trương Bảo T có cuộc sống ổn định, yên tâm học hành,

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, các đương sự chỉ thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân là đồng ý ly hôn và tài sản chung, nợ chung là không có; còn không hòa giải được về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G thuận tình ly hôn; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Trương Thị Mai H chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành, lý do chị Trương Thị Mai H có nghề nghiệp là giáo viên, thu nhập ổn định, có nhiều thời gian để quan tâm, dạy bảo, chăm sóc, gần gũi con gái, nơi ở gần trường thuận tiện cho việc học hành, đưa đón cháu và trong thời gian chung sống anh Hoàng Văn G thường xuyên không về nhà cùng chăm sóc con, hay tụ tập bạn bè, anh em uống rượu tới khuya muộn mới về nhà, nghề nghiệp anh G là lái máy xúc, thu nhập không ổn định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72, 75 của Bộ luật tố

tụng dân sự như thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình giữa chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Trương Thị Mai H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Trương Thị Mai H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn G có chỗ ở tại thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B nên quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G là hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và các đương sự nhất trí ly hôn trước khi mở phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[4] Về con chung: Có một người con chung là Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020. Xét thấy, từ khi sinh ra cho đến bây giờ cháu Hoàng Trương Bảo T đa phần đều sinh sống với mẹ và ông bà ngoại tại nhà thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chị Trương Thị Mai H nghề nghiệp làm giáo viên, ổn định, có thời gian chăm sóc, nơi ở nhà chị Trương Thị Mai H gần trường học, tiện cho việc đưa đón cháu hơn anh Hoàng Văn G. Anh Hoàng Văn G nghề nghiệp lái máy xúc, thời gian, thu nhập không ổn định. Mặt khác, cháu lại là con gái nên để người mẹ chăm sóc sẽ phù hợp hơn. Do đó, việc yêu cầu giao con cho chị Trương Thị Mai H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi

trưởng thành (đủ 18 tuổi) là bảo đảm cho việc phát triển của con chung nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Trương Thị Mai H không yêu cầu anh Hoàng Văn G cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Anh Hoàng Văn G không có ý kiến gì với nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G trình bày là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Trương Bảo T, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Trương Thị Mai H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn G có quyền đi lại thăm nom con chung không ai cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị Mai H và anh Hoàng Văn G mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trương Thị Mai H tự nguyện chịu cả phần tiền án phí cho anh Hoàng Văn G là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng số tiền chị Trương Thị Mai H phải chịu là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

Xác nhận chị Trương Thị Mai H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003495 ngày 03/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Trả lại cho chị Trương Thị Mai H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Thị Mai H, bị đơn anh Hoàng Văn G có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Hoa Thám, huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Thị Hiệt